

Bản án số: 85/2020/HSST
Ngày 15 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi;

Ông Nguyễn Hồ Cảnh;

Ông Ngô Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Tuyên - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/HSST, ngày 19 tháng 6 năm 2020, đối với:

- Bị cáo: Họ và tên Lương Văn P (tên gọi khác: không); Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1993, tại xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: làm rẫy; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: lớp 5/12; Họ tên cha: Lương Phò N (đã chết); Họ tên mẹ: Lương Thị V, sinh năm 1956; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo con thứ năm; Vợ: Lương Thị X, sinh năm 2000 (không đăng ký kết hôn, cưới theo phong tục địa phương) có 1 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Danh bản, chỉ bản số: 103, Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 29/02/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2020, tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông: Đặng Thanh B – Luật sư, Văn phòng luật sư Trọng Hải & Cộng sự, thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Số 65, đường Lý Tự Trọng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Bị hại:

Chị Lương Thị X - sinh ngày 08/10/2000,

Trú tại: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Anh Lương Văn Ch, sinh năm 1985,

Địa chỉ cư trú: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Lương May P, sinh năm 1992,

Địa chỉ cư trú: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1968,

Địa chỉ cư trú: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

3. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1988,

Địa chỉ cư trú: Bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Lương Thị X, sinh năm 2000 và Lương Văn P, đều trú tại bản T, xã N, huyện K, tỉnh Nghệ An chung sống với nhau như vợ chồng (Không đăng ký kết hôn). Do có mâu thuẫn trong cuộc sống chung, cho nên chị X viết đơn xin ly hôn gửi đến ban quản lý bản T, xã N, huyện K. Ban quản lý bản T đã mời P và chị X đến nhà trưởng bản để hòa giải vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 18/02/2020. Khoảng 21 giờ cùng ngày chị X và P đến nhà anh Đ trưởng bản T để tiến hành hòa giải. Tại phiên hòa giải chị X kiên quyết đòi ly hôn với P, nên ban hòa giải lập biên bản để gửi cấp có thẩm quyền giải quyết. Trong quá trình ban quản lý bản đang lập biên bản thì P bỏ về trước, thấy vậy chị X cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ của mình là ông Lương Khăm Ph để ngủ. P sau khi về nhà mình, lên giường ngủ nhưng không ngủ được vì bức xúc việc chị X kiên quyết đòi ly hôn, nên nảy sinh ý định tìm chị X để giết chết chị X và sau đó tự sát. Khoảng 23 giờ cùng ngày P đi xuống bếp lấy một con dao nhọn (loại dao mổ) dài khoảng 30 cm của gia đình, cắt giấu vào trong tay áo bên trái rồi đi đến nhà ông Ph. Đến nơi, P đi vào nhà thấy chị X đang thức nên đã gặp chị X để nói chuyện, Lương Văn P hỏi: “Em quyết định thật rồi à?” chị X nói quyết định rồi, không về ở với ai hết” nói xong chị X quay lưng về phía Lương Văn P để đi vào buồng ngủ. Thấy vậy, Lương Văn P rút con dao ở trong tay áo ra cầm dao ở tay phải đâm một nhát vào phía sau lưng chị X, chị X quay người lại thì P cầm dao đâm tiếp một phát nữa, chị X dùng tay trái giơ lên đỡ thì bị rách lòng bàn tay trái. Chị X bỏ chạy ra hướng cửa chính kêu cứu. P đuổi theo cầm dao đâm liên tục nhiều nhát vào vùng phía sau lưng chị X. Chị X chạy đến cầu thang thì ngã xuống nằm gục dưới chân cầu thang. Lúc này, P thấy chị X nằm bất động, nghĩ chị X đã chết nên P cầm dao tự đâm vào bụng mình mục đích để tự sát, nhưng chỉ bị thương. P tiếp tục dơ dao tự đâm mình thì có anh Lương May P1, sinh năm 1992 là anh trai của chị X chạy đến giữ tay cầm dao của P, vật P xuống sàn nhà, đồng thời tước con dao

trên tay P. Lương Văn P bị mọi người bắt giữ và đưa đến Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Nghệ An để điều trị.

Chị Lương Thị X được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K sau đó chuyển xuống Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An để cấp cứu và điều trị. Chị X đã điều trị từ ngày 18/02/2020 đến ngày 26/02/2020 thì ra viện.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể chị Lương Thị X do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An lập ngày 20/02/2020, tại Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An ghi nhận:

- Một vết thương ở vùng lưng bên phải gần sườn 4 (KT 3 x 4 cm)
- Một vết thương ở vùng lưng bên trái gần sườn 6 (KT 4 x 5 cm)
- Một vết thương ở vùng vai bên trái 4 (KT 4 x 5 cm)
- Một vết thương ở vùng cột sống thắt lưng L1, L2 (KT 2 x 2 cm)
- Một vết thương ở vùng bụng mạn sườn trái (KT 5 x 2 cm)
- Một vết thương ở bàn tay trái (KT 5 x 3 cm)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 72/TTPY, ngày 26/02/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Nghệ An xác định:

1. Chấn thương ngực kín:

+ Gãy cung sau xương sườn số 4 bên phải và số 6 bên trái.
+ Xẹp phổi; tràn dịch khoang màng phổi bên phải đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi bên phải.

+ Đụng dập nhu mô phổi bên trái; xẹp nhu mô phổi bên trái; tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi bên trái đã được phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi bên trái.

+ Vết thương phức tạp mặt trước cổ - bàn tay trái đã được phẫu thuật khâu nối gân gấp nông sâu ngón II, ngón III bàn tay trái. Hiện tại căng – bàn tay trái đang được cố định bằng máng bột.

+ Một số vết thương tại các vị trí: Sau vai bên phải; sau vai bên trái; vùng lưng bên phải; Thắt lưng bên phải; Hông bên trái và hõ chậu trái.

2. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25% (*Hai mươi lăm phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định số 17/KL-PC09(Đ2-SV), ngày 02/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Mẫu máu thu của Lương Văn P gửi tới giám định là nhóm máu A,
+ Mẫu máu thu của Lương Thị X gửi tới giám định là nhóm máu B,
+ Trên con dao mổ gửi tới giám định có dính máu người. Do lượng dấu vết máu đã bị phân hủy, nên không xác định được nhóm máu.

+ Mẫu chất màu nâu nghi máu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại vị trí số 6, gửi tới giám định là máu người, do chất lượng vết máu đã bị phân hủy nên không xác định được nhóm máu.

+ Mẫu chất màu nâu nghi máu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại vị trí số 8, gửi tới giám định là máu người, do chất lượng vết máu đã bị phân hủy nên không xác định được nhóm máu.

- Vật chứng thu giữ:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01(một) con dao nhọn (loại dao mổ), lưỡi dao làm bằng kim loại, kích thước (19 x 4 x 0,2) cm; Cán dao làm bằng sừng trâu màu đen, kích thước dài 11cm, được cố định bằng 03 (ba) thanh kim loại màu trắng.*(Vật chứng trên đang được chuyển giao bảo quản tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An).*

- Về trách nhiệm Dân sự:

Quá trình bị hại Lương Thị X và P điều trị tại bệnh viện, anh Lương May P1 (Anh trai P) đã tự nguyện chi trả chi phí điều trị cho cả chị X và bị cáo P hết 28.973.000 đồng *(Hai mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi ba ngàn đồng)*. Tại phiên tòa anh P1 và bị cáo thống nhất chi phí mà anh đã bỏ ra cho bị cáo, anh P1 và bị cáo sẽ tự giải quyết mà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, ngoài chi phí mà phía gia đình bị cáo đã chi phí tại bệnh viện, chị gái chị X còn chi phí các khoản thuốc men khác hết 2.500.000 đồng. Nay chị Lương chị X yêu cầu bị cáo phải bồi thường 2.500.000 đồng nói trên. Chị X còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại trong quá trình điều trị tại bệnh viện và ở nhà; bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí phục hồi sức khỏe với số tiền 20.000.000 đồng, tổng cả hai khoản là: 22.500.000 đồng *(Hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng)*. Ngoài ra, chị X còn yêu cầu bị cáo P phải chu cấp tiền nuôi con cho chị mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi.

Bị cáo Lương Văn P chấp nhận bồi thường số tiền 22.500.000 đồng theo yêu cầu của chị X. Còn lại số tiền chu cấp cho con 1.500.000 đồng mỗi tháng, bị cáo không chấp nhận và đề nghị tòa án xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 111/CT-VKS-P2, ngày 15/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội “Giết người” theo điểm n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt đối với Lương Văn P từ 12 – 13 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn (loại dao mổ), lưỡi dao làm bằng kim loại, kích thước (19 x 4 x 0,2) cm; Cán dao làm bằng sừng trâu màu đen, kích thước dài 11 cm, được cố định bằng 03 (ba) thanh kim loại màu trắng.

- Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại buộc bị cáo bồi thường cho chị X 22.500.000

đồng, ngoài số đã chi phí tại bệnh viện. Không chấp nhận yêu cầu của chị X về số tiền cấp dưỡng nuôi con 1 tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con 18 tuổi.

Về án phí buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Người bào chữa cho bị cáo ông Đặng Thanh B trình bày lời bào chữa cho bị cáo cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của bộ luật hình sự là không đúng. Bị cáo Lương Văn P không có ý định tước đoạt sinh mạng chị X, điều đó thể hiện ở việc bị cáo chỉ dùng dao đâm vào lưng chị X là nơi không trọng yếu; không nguy hiểm. Mặt khác thương tích của chị X nhẹ chỉ 25% và chỉ phải điều trị 8 ngày, vì vậy Luật sư đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo hướng xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 của Bộ luật hình sự

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo đã tiến hành tố tụng như ra các văn bản tố tụng, quyết định tố tụng; lấy lời khai, hỏi cung; tham dự lấy lời khai, hỏi cung bị can; khám nghiệm hiện trường; trưng cầu giám định; kết luận giám định theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không có khiếu nại, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đều được thực hiện đúng pháp luật.

[2] Căn cứ buộc tội: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng bị cáo dùng dao đâm chị X, sau đó đâm vào bụng mình chỉ để đe dọa vì chị X đòi ly hôn với bị cáo. Bị cáo không có ý định giết chết chị X. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là do bức tức việc chị X về việc đòi ly hôn cho nên bị cáo giết chị X sau đó tự sát. Bị hại là chị X trình bày do việc chị đòi ly hôn, đã nhiều lần bị cáo đòi giết chị và tự sát. Trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ xác định bị cáo đã có dự mưu từ trước, khi không ngủ được đã vào bếp lấy dao cắt trong ống tay áo đi sang nhà ông Ph nếu trao đổi mà chị X không chấp nhận sẽ giết chị X và tự sát. Hành vi đó thể hiện hai người đứng đối diện với nhau để trao đổi, bị chị X cự tuyệt, khi chị X quay người định đi vào phòng ngủ, bị cáo đã dùng con dao

mang theo đâm vào lưng chị X. Sau khi bị đâm chị X gục xuống. Bị cáo tiếp tục dùng dao đâm tiếp, chị X đưa tay trái lên đỡ nên bị rách tay. Hoảng sợ chị X chạy ra phía cửa có cầu thang và kêu cứu, P tiếp tục chạy theo đâm liên tiếp 4 nhát nữa. Tưởng chị X đã chết, bị cáo dùng dao tự đâm vào bụng của mình để tự sát. Hành vi đó của Lương Văn P là hành vi giết người. Mặc dù không kết hôn nhưng bị cáo và chị Lương Thị X chung sống với nhau như vợ chồng bằng đám cưới theo phong tục địa phương. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Chỉ vì chị X muốn ly hôn với bị cáo, vừa trao đổi qua lại vài câu nói với chị X, bị cáo đã dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào lưng, sườn chị X, hành vi đó của bị cáo không những được xác định là giết người mà còn thể hiện tính chất côn đồ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 của bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo Lương Văn P không có ý thức tước đoạt tính mạng chị Lương Thị X mà chỉ cố ý gây thương tích với những lập luận của mình như nêu trên là không chính xác, thiếu khách quan.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị hại là chị Lương Thị X đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, cần coi đó là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên và luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Do bị cáo phạm tội chưa đạt, chị X không chết là ngoài ý muốn của bị cáo cho nên cần căn cứ Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ Luật hình sự để xem xét áp dụng hình phạt với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cách ly xã hội thời gian dài, là người dân tộc thiểu số cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung như cấm hành nghề, phạt quản chế hoặc cấm cư trú đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Xét sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại là tự nguyện và có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chi phí điều trị; thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc người bị hại; bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí phục hồi sức khỏe: 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*), ngoài số tiền đã chi phí trước.

Về yêu cầu của chị Lương Thị X buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con 18 tuổi là không có căn cứ, bởi lẽ chị X chỉ bị thương tích 25%, không mất khả năng lao động cho nên không chấp nhận yêu cầu này của chị X. Khi hai bên giải quyết việc hôn nhân và nuôi con, chị X có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét.

[7] Vật chứng: Xét con dao thu của Lương Văn P là công cụ thực hiện tội phạm, tại phiên tòa xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy như

quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lương Văn P phạm tội: “Giết người”

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Lương Văn P 9 (*chín*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 28/02/2020.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 584; Điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn P và bị hại chị Lương Thị X, buộc bị cáo bồi thường cho chị Lương Thị X 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*), ngoài số tiền đã chi phí trước.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn (loại dao mọ), lưỡi dao làm bằng kim loại, kích thước (19 x 4 x 0,2) cm; Cán dao làm bằng sừng trâu màu đen, kích thước dài 11 cm, được cố định bằng 03 (ba) thanh kim loại màu trắng. (*Chi tiết vật chứng có tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 16/6/2020*).

4. Án phí: Căn cứ 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lương Văn P phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an T. Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an T. Nghệ An;
- Luật sư bào chữa cho BC;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có QL và NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến